

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ
QUÝ 2 NĂM 2010

CHỈ TIÊU	MS	TM	QUÝ 2	LƯỸ KẾ TỪ ĐẦU NĂM
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	V.20	69.812.797.480	119.912.368.414
2. Các khoản giảm trừ	2		0	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-03)	10		69.812.797.480	119.912.368.414
4. Giá vốn hàng bán	11	V.21	42.444.595.728	70.172.194.711
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		27.368.201.752	49.740.173.703
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	V.22	1.354.262.272	3.222.812.682
7. Chi phí hoạt động tài chính	22	V.23	0	-
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		0	-
8. Chi phí bán hàng	24	V.24	1.320.847.361	1.654.010.443
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	V.25	1.643.822.330	2.621.567.453
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh [30=20+(21-22)-(24+25)]	30		25.757.794.333	48.687.408.489
11. Thu nhập khác	31	V.26	1.301.855	6.502.491
12. Chi phí khác	32	V.27	0	2.074.812
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		1.301.855	4.427.679
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		25.759.096.188	48.691.836.168
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	V.29	6.172.791.830	11.648.983.490
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		0	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		19.586.304.358	37.042.852.678
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70		2.293	4.336
19. Cổ tức trên mỗi cổ phiếu				

Ngày 20 tháng 7 năm 2010

Người lập

Kế toán trưởng

Giám Đốc

Nguyễn Thị Kiều Dung

Trần Phú Cường

Phạm Tuấn Kiệt